TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày: 20-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.
2. Bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nôngtham gia phiên toà*:**Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày20 tháng10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:69/2021/TLST-DS ngày 10/5/2021 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2021/QĐXXST-DS ngày 11/8/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 49/2021/QĐST-DS ngày 26/8/2021; Quyết định hoãn phiên toà số 50/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021,giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: AnhĐỗ T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: B 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ T: Ông Nguyễn Thành T1 là Luật sư, Công ty luật TNHH MTV Nguyễn T1 - Miền Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 461, đường B, P 2 Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh -vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Điểu N, sinh năm 1982 - vắng mặt.

- Chị Thị H, sinh năm 1982 - có mặt.

Cùng địa chỉ: B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: B1, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đỗ T trình bày:Ngày 03/12/2020, anh T có cho anh Điểu N và chị Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng, hợp đồng lập thành văn bản có công chứng của Văn phòng công chứng huyện Đắk R'Lấp. Lãi suất hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng anh Điểu N và chị Thị H không trả nợ gốc và lãi như thoả thuận mặc dù anh T đã đòi nợ nhiều lần nhưng anh Điểu N và chị Thị H vẫn cố tình không trả.

Anh Đỗ T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Điểu N và chị Thị H phải trả gốc vay số tiền 140.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 04/12/2020 cho đến khi trả nợ xong.

***Bị đơn chị Thị H trình bày*:**Ngày 03/12/2020, anh Điểu N và chị Thị H có vay của anh Đỗ T số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng dokhông đủ tiền trả nên anh T đã tính cả gốc và lãi thành 160.000.000 đồng, ngày 08/02/2021, anh Điểu N và chị Thị H đã trả cho anh T số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/02/2021 đến nay chưa trả. Khi trả số tiền 80.000.000 đồng thì do tin tưởng nên không ghi gíấy tờ gì và cũng không có người làm chứng và không có chứng cứ gì để chứng minh.

Anh Đỗ T yêu cầu anh Điểu N và chị Thị H phải trả gốc số tiền 140.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 04/12/2020 thì anh Điểu N và chị Thị H không đồng ý vì anhT đã cả gốc và lãi thành từ số tiền 140.000.000 đồng lên thành 160.000.000 đồng và đã trả 80.000.000 đồng. Chị Thị H và anh Điểu N chỉ đồng ý trả anh T 80.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 08/02/2021.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q trình bày: Ngày 03/12/2020, anh Đỗ T có cho anh Điểu N và chị Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng, lãi là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn trả nơ nhưng anh Điểu N và chị Thị H không trả nợ gốc và lãi như thoả thuận mặc dù anh T đã đòi nợ nhiều lần.

Anh Đỗ T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết anh Điểu N và chị Thị H phải trả cả gốc số tiền 140.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 04/12/2020 cho đến khi trả nợ xong thì chị Q hoàn toàn đồng ý.

Đối với bị đơn anh Điểu N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Điểu N đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh Điểu N đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ T vẫn giữ nguyên khởi kiện yêu cầu anh Điểu N và chị Thị H phải trả gốc vay số tiền 140.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 04/12/2020 cho đến khi trả nợ xong.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Thị H xác định chồng chị là anh Điểu N đã nhận được các giấy triệu tập của Toà án nhưng do bận làm ăn nên không đến Toà án làm việc được. Chị H chỉ đồng ý trả anh Đỗ T số tiền 80.000.000 đồng và lãi suất 1,5/ tháng tính từ ngày 08/02/2021đến khi trả nợ xong.

Tại phiên toà, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Điểu N và chị Nguyễn Thị Q, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ T là ông Nguyễn Thành T1 nhưng anh Điểu N, ông T1 vắng mặt không có lý do, chị Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đề nghị Toà án giải xét xử vắng mặt ông T1. Việc anh Điểu N, ông T và chị Q vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại các điểm b, đ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lýđến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ T, buộc anh Điểu N và chị Thị H phải trả cho anh Đỗ T và chị Nguyễn Thị Q số tiền số tiền 140.000.000 đồngvà lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 03/12/2020, anh Đỗ T có cho anh Điểu N và chị Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng, hợp đồng lập thành văn bản có công chứng. Lãi suất hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày vay. Do anh Điểu N và chị Thị H không trả gốc và lãi suất đúng hạn nên anh T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Điểu N và chị Thị H phải trả số tiền 140.000.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 03/12/2020 đến khi trả nợ xong. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Điểu N và chị Thị H tại B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ T, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 03/12/2020, anh Đỗ T có cho anh Điểu N và chị Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng, hợp đồng lập thành văn bản có công chứng, hợp đồng không thể hiện lãi suất nhưng hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày vay 03/12/2020. Việc các bên ký hợp đồng vay tiền là hoàn toàn tự nguyện.

Phía nguyên đơn anh Đỗ T xác địnhanh Điểu N và chị Thị H vay số tiền 140.000.000 đồng kể từ ngày vay 03/12/2020 đến nay chưa trả cả gốc và lãi, mặc dù đến hạn trả nợ nhưng không trả, anh T đã nhiều lần đòi nợ nhưng anh Điểu N và chị Thị H không cố tình trả cả gốc và lãi.

Phía bị đơn chị Thị H thì cho rằng đến hạn trả nợ do chưa có tiền trả nên anh T đã tính nợ gốc và lãi thành thành 160.000.000 đồng. Ngày 08/02/2021, anh Điểu N và chị Thị H đã trả cho anh T số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 08/02/2021 đến nay chưa trả. Chị Thị H cho rằng do tin tưởng nên không ghi giấy tờ gì, không có người làm chứng và cũng không có chứng cứ gì để chứng minh. Phía anh Đỗ T không thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của chị Thị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Điểu N và chị Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh Đỗ T theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết trong hợp đồng vay ngày 03/12/2020 được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự về hợp đồng vay tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ T là phù hợp.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Đối với mức lãi suất 1.5%/tháng trên số tiền 140.000.000 đồng, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

…

Mặc dù các bên không thoả thuận lãi suất trong hợp đồng nhưng quá trình giải quyết vụ án giữa anh Đỗ T và chị Thị H đã xác định mức lãi suất các bên đã thoả thuận là 1.5%/tháng, lãi suất các bên thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận cụ thể:

Từ ngày 04/12/2020 đến ngày 20/10/2020 là 09 tháng 12 ngày. 09 tháng x 140.000.000 đồng x 1.5%/tháng = 18.900.000 đồng. 22 ngày x 0.05%/ngày x 140.000.000 đồng = 840.000 đồng. Tổng cộng lãi suất là 19.740.000 đồng.

Từ những phân tích, nhận định trên đây Hội đồng xét xử xét thấy: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ T đối với bị đơn anh Điểu N và chị Thị H. Buộc anh Điểu N vàchị Thị H phải trả cho anh Đỗ T và chị Nguyễn Thị Q tổng cộng số tiền 159.740.000 đồng (*trong đó số tiền gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi là 19.740.000 đồng*).

Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên anh Đỗ T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Điểu N và chị Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 158.340.000 đồng x 5% = 7.987.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147;các điểm b, đ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ T đối với anh Điểu N và chị Thị H. Buộc anh Điểu N vàchị Thị H phải trả cho anh Đỗ T và chị Nguyễn Thị Q tổng cộng số tiền 159.740.000đ (một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), (*trong đó số tiền gốc là 140.000.000 đồng, tiền lãi là19.740.000 đồng*).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngàyanh Đỗ T và chị Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà anh Điểu N vàchị Thị H không trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số nợ chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả nợ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc anh Điểu N và chị Thị H phải nộp 7.987.000đ (*bảy triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Hoàn trả lại cho anh Đỗ T số tiền 3.657.000đ (*ba triệu,sáu trăm nămmươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004744 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ T, bị đơn chị Thị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Điểu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy